

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03-02-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993; trú tại: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26/8/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu N trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn P ngày 12/3/2014 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống ở nhà bố mẹ đẻ anh P tại thôn C, xã T, huyện L. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, đến giữa năm 2017 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng cãi chửi nhau nguyên nhân là do anh P chơi bời, gái gú, không chăm sóc gia đình, chị đã

nhiều lần khuyên bảo anh nhưng anh không nghe còn đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Đến ngày 06/12/2019, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh P.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 30/5/2015 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 22/10/2017, hiện nay cháu Nguyễn Tiến M đang ở cùng bố, cháu Nguyễn Tiến Đ đang ở cùng chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu Đ, anh P nuôi cháu M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyệt với anh P, giao cháu Đ cho chị Nguyệt, cháu M cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu N đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn P. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 23/11/2020 chị Nguyễn Thị Thu N có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn P. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình anh P thì hiện nay anh P đang đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên về và liên lạc với gia đình. Tòa án đã giao các văn bản giấy tờ cho gia đình nhận thay anh P và gia đình đã thông báo giấy báo cho anh P tuy nhiên bị đơn vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn P vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị Nguyệt và anh P trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyệt và anh P là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị Nguyệt thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến giữa năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh P chơi bời gái gú, chị đã khuyên giải nhiều nhưng anh P không nghe mà còn đánh đập chị Nguyệt nên hai vợ chồng sống ly thân từ 06/12/2019 cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh P thì vợ chồng chị Nguyệt anh P thường xảy ra cãi chửi nhau từ những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình, đến tháng 12/2019 hai vợ chồng tiếp tục cãi nhau và anh P đánh chị Nguyệt nên hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay. Việc hai vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh P đánh chị Nguyệt, việc hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và anh P đã xâm phạm đến sức khỏe của vợ được pháp luật bảo vệ. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyệt và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyệt.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị Nguyệt, anh P có 02 cháu là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 30/5/2015 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 22/10/2017, hiện nay cháu Nguyễn Tiến M đang ở cùng anh P, cháu Nguyễn Tiến Đ đang ở cùng chị Nguyệt, ly hôn chị Nguyệt đề nghị mỗi người được nuôi 01 cháu. Hai vợ chồng đều có công việc ổn định, có thu nhập nên cần giao cho mỗi người nuôi một cháu, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như quyền lợi của các cháu cần thiết giao cháu Nguyễn Tiến M cho anh P, giao cháu Nguyễn Tiến Đ cho chị Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyệt không đề nghị anh P phải cấp dưỡng

nuôi con chung, do mỗi người nuôi một cháu nên không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[6]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Nguyệt không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu N với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 22/10/2017; anh Nguyễn Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 30/5/2015. Không ai phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu N phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007929 ngày 25/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Nguyệt đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa